TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2023/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 27 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Vân A, sinh năm 2003;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh H;

2. Bị đơn: Anh Bùi Quốc A, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Bùi Gia B, sinh ngày 19/02/2022;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh H.

Đại diện hợp pháp của cháu Bảo: Anh Bùi Quốc A, chị Bùi Thị Vân A là bố mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/4/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/4/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Vân A và anh Bùi Quốc A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Vân A và anh Bùi Quốc A thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Bùi Thị Vân A và anh Bùi Quốc A xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Gia B, sinh ngày 19/02/2022. Chị Vân A và anh Quốc A thoả thuận thống nhất giao cháu Gia B cho chị Vân A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Gia B đủ 18 tuổi. Chị Vân A và anh Quốc A thoả thuận, anh Quốc A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vân A.

Sau khi ly hôn, anh Bùi Quốc A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị Bùi Thị Vân A và anh Bùi Quốc A đều xác nhận anh, chị không có tài sản chung, không nợ ai tài sản, không cho ai vay nợ, không có công sức gì nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về án phí: Chị Bùi Thị Vân A và anh Bùi Quốc A thỏa thuận thống nhất chị Vân A tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Vân A đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006230 ngày 06/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh H; chị Vân A đã nộp đủ án phí. Hoàn trả chị Bùi Thị Vân A 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh H;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Q